

# TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

(Tiết 1)

# KHÁM

# PHÁ

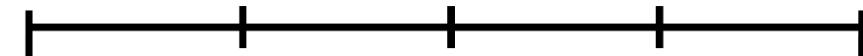


Bài toán 1: Hiệu của hai số là 150. Tỉ số của hai  
số đó là  $\frac{4}{9}$ . Tìm hai số đó.

### Bài giải

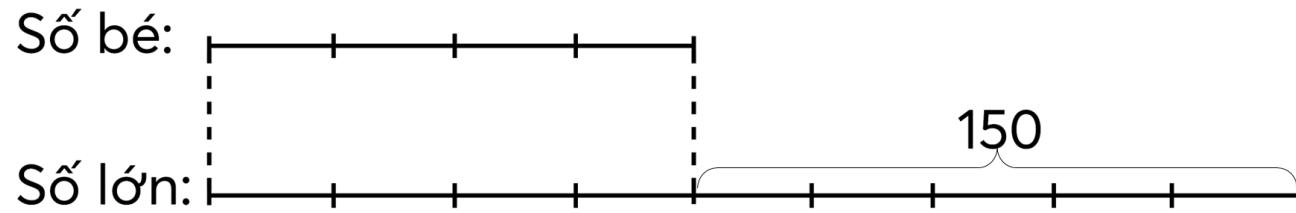
Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Số bé:



Số lớn:





150 gồm bao nhiêu  
phần bằng nhau?

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$9 - 4 = 5 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần là:

..... ?



Em hoàn thiện bài giải.

Số bé là:

..... ?

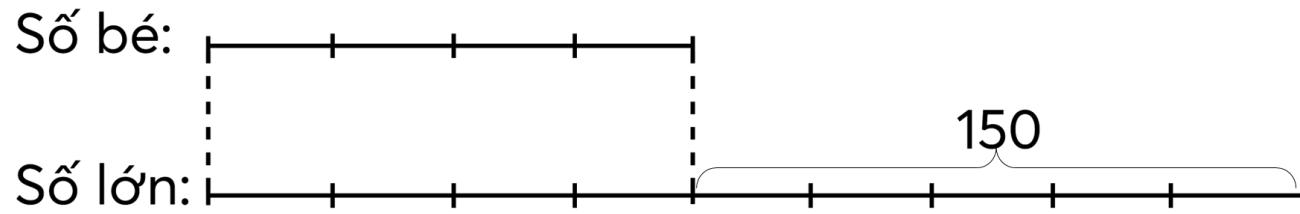
Số lớn là:

..... ?

Đáp số: Số bé: ?.  
Số lớn: ?.

# Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- **Bước 1:** Tìm hiệu số phần bằng nhau.
- **Bước 2:** Tìm giá trị một phần.
- **Bước 3:** Tìm số bé (hoặc số lớn).
- **Bước 4:** Tìm số lớn (hoặc số bé).



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$9 - 4 = 5 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần là:

$$150 : 5 = 30$$

Số bé là:

$$30 \times 4 = 120$$

Số lớn là:

$$120 + 150 = 270$$

Đáp số: Số bé: 120  
Số lớn: 270

## KIỂM TRA LẠI

$270 - 120 = 150 \rightarrow$  Hiệu hai số là 150.

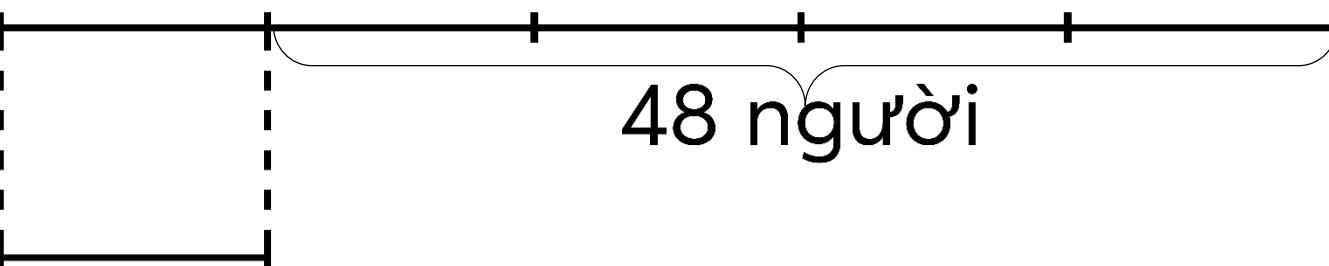
$$\frac{120}{270} = \frac{12}{27} = \frac{4}{9} \rightarrow$$
 Tỉ số của hai số là  $\frac{4}{9}$

**Bài toán 2:** Một phân xưởng may có số công nhân nữ gấp 5 lần số công nhân nam. Biết rằng số công nhân nữ nhiều hơn số công nhân nam là 48 người. Hỏi phân xưởng đó có bao nhiêu công nhân nữ, bao nhiêu công nhân nam?

### Bài giải

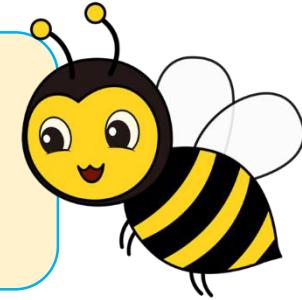
Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Số công nhân nữ:



Số công nhân nam:

Lưu ý: Khi số bé chỉ có 1 phần thì giá trị một phần chính là số bé.



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 1 = 4 \text{ (phần)}$$

Giá trị của một phần hay số công nhân nam là:

$$48 : 4 = 12 \text{ (người)}$$

Số công nhân nữ là:

$$12 + 48 = 60 \text{ (người)}$$

Đáp số: Công nhân nam: 12,  
Công nhân nữ: 60.

Em hoàn thiện bài giải



# THỰC HÀNH





# Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

Hiệu	27	100	40 000
Tỉ số	$\frac{2}{5}$	$\frac{7}{6}$	$\frac{1}{9}$
Số bé	18	..?	..?
Số lớn	45	..?	..?



Hiệu hai số là 100, tỉ số  $\frac{7}{6}$

Hiệu số phần bằng nhau là

$$7 - 6 = 1 \text{ (phần)}$$

Số bé là

$$100 : 1 \times 6 = 600$$

Số lớn là

$$600 + 100 = 700$$





# Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

Hiệu	27	100	40 000
Tỉ số	$\frac{2}{5}$	$\frac{7}{6}$	$\frac{1}{9}$
Số bé	18	600	..?
Số lớn	45	700	..?



Hiệu hai số là 40 000, tỉ số  $\frac{1}{9}$

Hiệu số phần bằng nhau là  
 $9 - 1 = 8$  (phần)

Số bé là:

$$40\ 000 : 8 = 5\ 000$$

Số lớn là :

$$5\ 000 + 40\ 000 = 45\ 000$$





# Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

Hiệu	27	100	40 000
Tỉ số	$\frac{2}{5}$	$\frac{7}{6}$	$\frac{1}{9}$
Số bé	18	600	5000
Số lớn	45	700	45000





TẠM BIỆT

VÀ HẸN GẶP LẠI



# TÌM HAI SỐ

## KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ cỦA HAI SỐ ĐÓ

(Tiết 2)

Toán

Bài 11

# LUYỆN TẬP



# Bài 1:

Năm nay sản lượng xoài của nhà bác Ba thu hoạch nhiều hơn năm ngoái là 36 tấn và bằng  $\frac{5}{3}$  sản lượng năm ngoái. Hỏi mỗi năm bác Ba thu hoạch được bao nhiêu tấn xoài?



# THẢO LUẬN NHÓM ĐÔI



# Bài 1:

Năm nay sản lượng xoài của nhà bác Ba thu hoạch nhiều hơn năm ngoái là 36 tấn và bằng  $\frac{5}{3}$  sản lượng năm ngoái. Hỏi mỗi năm bác Ba thu hoạch được bao nhiêu tấn xoài?





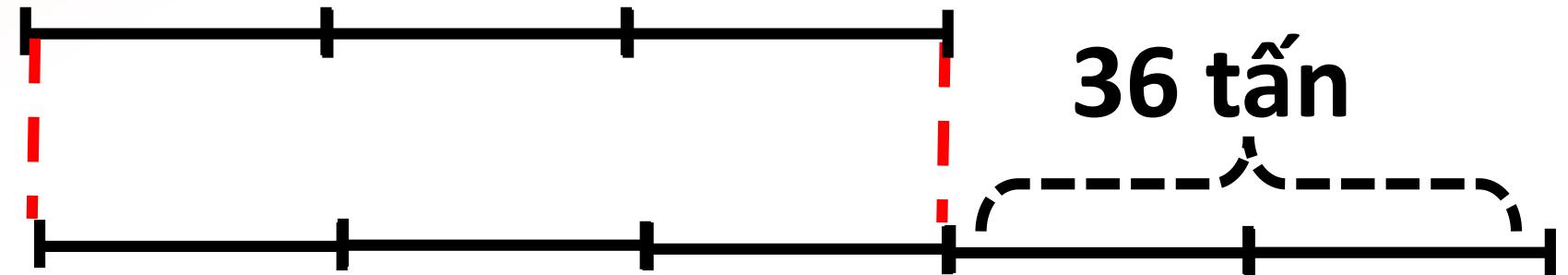
## Phương pháp giải:

1. Vẽ sơ đồ
2. Tìm hiệu số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần.
3. Tìm số tấn xoài năm ngoái = Giá trị 1 phần x số phần xoài năm ngoái
4. Tìm số tấn xoài năm nay = số tấn xoài năm ngoái + 36 tấn



Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Năm ngoái:



Năm nay:

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Năm ngoái bác Ba thu hoạch được số tấn xoài là:

$$(36 : 2) \times 3 = 54 \text{ (tấn)}$$

Năm nay bác Ba thu hoạch được số tấn xoài là:

$$54 + 36 = 90 \text{ (tấn)}$$

Đáp số: Năm ngoái: 54 tấn xoài

Năm nay: 90 tấn xoài

## Bài 2:

Bé Bin chào đời năm mẹ 27 tuổi. Hiện nay tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi Bin. Hỏi năm nay Bin bao nhiêu tuổi?



## Phương pháp giải:

1. Vẽ sơ đồ
2. Tìm hiệu số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần.
3. Tìm số tuổi của Bin hiện nay

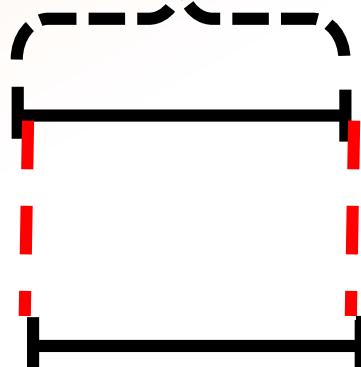


Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Tuổi Bin:

Tuổi mẹ:

? tuổi



27 tuổi



## Giải thích:

*Vẽ sơ đồ:* Hiệu là 27 tuổi, số bé là tuổi Bin, số lớn là tuổi mẹ, tỉ số của tuổi Bin và tuổi mẹ là  $\frac{1}{4}$  (vì tuổi mẹ gấp 4 lần tuổi Bin).



## Bài giải

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Cá trị 1 phần hay tuổi của Bin năm nay là:

$$27 : 3 = 9 \text{ (tuổi )}$$

Đáp số: 9 tuổi



Số?

## Bài 3:

Từ nhà Nam đến trường học phải đi qua công viên.  
Quãng đường từ nhà Nam đến công viên bằng  $\frac{2}{3}$  quãng  
đường từ công viên đến trường học và ngắn hơn quãng  
đường từ công viên đến trường học là 250 m. Quãng  
đường từ nhà Nam đến trường học dài ?. m.



Nhà Nam



Công viên



Trường học

## Phương pháp giải:

1. Vẽ sơ đồ
2. Tìm hiệu số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần.
3. Tìm quãng đường từ nhà Nam đến công viên
4. Tìm quãng đường từ công viên đến trường học
5. Tìm quãng đường từ nhà Nam đến trường học

Theo đề bài, ta có sơ đồ:

Từ nhà đến CV:



Từ CV đến trường học:



## Bài giải

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$3 - 2 = 1 \text{ (phần)}$$

Quãng đường từ nhà Nam đến công viên dài:

$$250 : 1 \times 2 = 500 \text{ (m)}$$

Quãng đường từ công viên đến trường học dài:

$$500 + 250 = 750 \text{ (m)}.$$

Quãng đường từ nhà Nam đến trường học dài:

$$500 + 750 = 1\,250 \text{ (m)}$$

Đáp số: 1 250 m

4

Chọn ý trả lời đúng.

a) Hiệu của hai số là số bé nhất có hai chữ số. Tỉ số của hai số đó là  $\frac{7}{5}$ .

Hai số đó là:

- A. 10 và 2
- B. 35 và 25
- C. 12 và 22
- D. 70 và 50

b) Lớp 5A trồng nhiều hơn lớp 5B là 10 cây. Tỉ số cây trồng của lớp 5A và lớp 5B là  $\frac{35}{33}$ . Tổng số cây cả hai lớp trồng được là:

- A. 165 cây
- B. 175 cây
- C. 340 cây
- D. 680 cây



4

Chọn ý trả lời đúng.

a) Hiệu của hai số là số bé nhất có hai chữ số. Tỉ số của hai số đó là  $\frac{7}{5}$ .

Hai số đó là:

- A. 10 và 2      B. 35 và 25      C. 12 và 22      D. 70 và 50

Số bé nhất có hai chữ số là 10

Chỉ có hai cặp 35 và 25; 12 và 22 có hiệu là 10

Trong đó 35 và 25 thoả mãn tỉ số  $\frac{35}{25} = \frac{7}{5}$



b) Lớp 5A trồng nhiều hơn lớp 5B là 10 cây. Tỉ số cây trồng của lớp 5A và lớp 5B là  $\frac{35}{33}$ . Tổng số cây cả hai lớp trồng được là:

- A. 165 cây      B. 175 cây      C. 340 cây      D. 680 cây

- Lớp 5A trồng được nhiều hơn lớp 5B là 10 cây

- Hiệu số cây hai lớp là 10, tỉ số cây hai lớp là  $\frac{35}{33}$

- Giá trị 1 phần là:  $10 : (35 - 33) = 5$  (cây)

- Tổng số cây hai lớp gồm  $35 + 33 = 68$  (phần)

- Tổng số cây hai lớp là:  $68 \times 5 = 340$  (cây)



**Chúc các em  
hoc tốt**

